TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HOÀI ĐỨC
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 13/2017/DSST
Ngày: 07/8/2017
V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOÀI ĐỨC - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: **Bà Nguyễn Thị Kim Anh.**

- Các hội thẩm nhân dân:

1. **Bà Nguyễn Thị Lan** - Cán bộ hưu trí xã Yên Sở, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội.

2. Bà Nguyễn Thị Xuân Hương – Cán bộ hưu trí xã Sơn Đồng, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội.

***** Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: **Bà Nguyễn Thị Quỳnh Nga** - Thư ký Toà án nhân dân huyện Hoài Đức -Thành phố Hà Nội.

***** Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên toà: **Bà Phạm Thị Ngát** - Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoài Đức -Thành phố Hà Nội.

Ngày 07 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Hoài Đức xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 221/2017/TLST- HNGĐ ngày 05 tháng 7 năm 2017 về việc: "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 40/2017/DSST-QĐ ngày 24/7/2017 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1991.

Trú tại: Khu A, thị trấn T, huyện HD, thành phố Hà Nội.

Bị đơn: Anh Nguyễn Đức T, sinh năm 1990.

Trú tại: Khu A, thị trấn T, huyện HD, thành phố Hà Nội.

Các đương sự đều có mặt.

NHẬN THẤY

Trong đơn khởi kiện đề ngày 20 tháng 6 năm 2017, bản tự khai, biên bản hòa giải, các văn bản, tài liệu, chứng cứ cung cấp cho Toà án và tại phiên toà nguyên đơn là chị Nguyễn Thị Thu H trình bày:

Chị Nguyễn Thị Thu H và anh Nguyễn Đức T kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn ngày 31/10/2014 tại UBND thị trấn T, huyện HD, thành phố Hà Nội. Sau khi kết hôn vợ chồng về chung sống với nhau ngay và sống tại gia đình anh T, vợ chồng chung sống hoà thuận, hạnh phúc được khoảng 2 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do hai bên bất đồng quan điểm sống, vợ chồng thường hay xung đột dẫn đến tình cảm vợ chồng sứt mẻ, không có tiếng nói chung. Mâu thuẫn của vợ chồng đã được gia đình hòa giải nhưng không thành. Chị H đã làm đơn xin ly hôn tại TAND huyện Hoài Đức, sau khi Tòa án hòa giải đã rút đơn để vợ chồng về đoàn tụ, tuy nhiên, sau khi rút đơn về đoàn tụ thì cuộc sống vợ chồng không được cải thiện, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, nên chị H đã về nhà bố mẹ đẻ ở và vợ chồng đã ly thân.

Nay chị H xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, chị đề nghị Toà án giải quyết cho chị được ly hôn anh Nguyễn Đức T.

Về con chung: Chị Nguyễn Thị Thu H và anh Nguyễn Đức T có 01 (một) con chung là cháu Nguyễn Phương T, sinh ngày 16/7/2016. Hiện, cháu đang do anh T nuôi dưỡng. Khi ly hôn, chị H đề nghị Toà án xem xét giao cháu T cho chị trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng và chị yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung cho chị 2.000.000đ (hai triệu đồng) một tháng.

Về tài sản chung: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**Trong bản tự khai đề ngày 05 tháng 7 năm 2017; biên bản hòa giải cùng các tài liệu chứng cứ cung cấp cho Tòa án và tại phiên toà, bị đơn là anh Nguyễn Đức T trình bày :*

Anh Nguyễn Đức T và chị Nguyễn Thị Thu H đăng ký kết hôn ngày 31/10/2014 trên cơ sở tự nguyện, tại UBND thị trấn T, huyện HD, thành phố Hà Nội. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc được khoảng 2 năm thì phát sinh mâu thuẫn do hai bên bất đồng quan điểm sống. Mâu thuẫn của vợ chồng đã được gia đình hòa giải nhưng không thành. Hiện tại, vợ chồng đã ly thân. Nay chị H xin ly hôn anh thì anh cũng đồng ý ly hôn.

Về con chung: Anh Nguyễn Đức T và chị Nguyễn Thị Thu H có 01 (một) con chung là cháu Nguyễn Phương T, sinh ngày 16/7/2016. Hiện, cháu đang do anh nuôi dưỡng. Khi ly hôn, anh T đề nghị Toà án xem xét tiếp tục giao con chung là cháu T cho anh trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng, anh không yêu cầu chị H phải trợ cấp nuôi con cho anh. Trong trường hợp chị H được Toà án giao cho quyền nuôi con chung thì anh tự nguyện cấp dưỡng 2.000.000đ (Hai triệu đồng) một tháng cho chị H.

Về tài sản chung: Anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:

- Về việc thực hiện tố tụng của Tòa án và các đương sự: Quá trình tố tụng từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử Thẩm phán đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa hôm nay Hội đồng xét xử thực hiện đúng trình tự, thủ tục của phiên tòa sơ thẩm
- Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử, nguyên đơn và bị đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình quy định tại điều 70, 71 và điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.
- Căn cứ luật Hôn nhân gia đình và các văn bản pháp luật khác đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Thu H. Cho chị Nguyễn Thị Thu H được ly hôn với anh Nguyễn Đức T.

Về con chung: Giao cháu Nguyễn Phương T, sinh ngày 16/7/2016 cho chị Nguyễn Thị Thu H trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cho đến khi cháu T đủ 18 tuổi hoặc khi có quyết định thay đổi khác. Ghi nhận sự tự nguyện của

anh T cấp dưỡng nuôi con chung 2.000.000đ một tháng. Anh T có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung không ai được cản trở.

Về tài sản chung vợ chồng: Ghi nhận sự tự nguyện của chị H và anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết

Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thu H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm. Anh T phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1]. ***Về tố tụng:*** Quan hệ tranh chấp giữa các đương sự trong vụ án là "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con". Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự, Toà án nhân dân huyện Hoài Đức thụ lý và giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

[2]. ***Về nội dung:***

* *Về quan hệ hôn nhân*: Việc kết hôn giữa anh Nguyễn Đức T và chị Nguyễn Thị Thu H đã tuân thủ đầy đủ các điều kiện kết hôn theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình Việt Nam, đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc được khoảng 02 năm thì phát sinh mâu thuẫn do hai bên bất đồng quan điểm sống. Mâu thuẫn của vợ chồng đã được gia đình hòa giải nhưng không thành. Ngày 29/3/2017 chị H đã có đơn xin ly hôn gửi Toà án nhân dân huyện Hoài Đức, sau khi Toà án hoà giải chị H đã rút đơn để vợ chồng đoàn tụ nên Toà án đã ban hành quyết định đình chỉ việc giải quyết vụ án số 41 ngày 31/3/2017. Sau khi Toà án đình chỉ việc giải quyết vụ án thì mâu thuẫn vợ chồng giữa chị H và anh T không những không được cải thiện mà càng ngày càng trầm trọng hơn, nên chị H tiếp tục làm đơn đề nghị Toà án giải quyết cho chị H được ly hôn anh T. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần hòa giải để vợ chồng đoàn tụ nhưng chị H vẫn kiên quyết xin ly hôn, anh T cũng nhất trí ly hôn. Do đó, Hội

đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn giữa chị H và anh T đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị H, cho chị H được ly hôn anh T là phù hợp với quy định tại khoản 1 điều 51 và điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

- *Về con chung:*

Anh Nguyễn Đức T và chị Nguyễn Thị Thu H có 01 (một) con chung là cháu Nguyễn Phương T, sinh ngày 16/7/2016. Khi ly hôn, chị H và anh T đều có nguyện vọng xin được trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cháu T. Yêu cầu xin nuôi con chung của anh T và chị H là yêu cầu chính đáng, tuy nhiên, Hội đồng xét xử xét thấy cháu Nguyễn Phương T, sinh ngày 16/7/2016, đến nay mới được 12 tháng 22 ngày, do vậy giao cháu T cho chị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc khi có quyết định thay đổi khác là phù hợp theo quy định tại điều 81 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014. Ghi nhận sự tự nguyện của anh T trợ cấp nuôi con chung 2.000.000đ (hai triệu đồng) một tháng kể từ tháng 9/2017 đến khi cháu T đủ 18 tuổi hoặc đến khi có quyết định thay đổi khác.

- *Về tài sản chung vợ chồng:* Ghi nhận sự tự nguyện của chị Nguyễn Thị Thu H và anh Nguyễn Đức T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3]. *Về án phí:* Chị Nguyễn Thị Thu H phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Anh Nguyễn Đức T phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

[4]. *Về quyền kháng cáo*: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 81, Điều 82 và Điều 83; của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Toà án.

1. Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Thu H.

Xử: chị Nguyễn Thị Thu H ly hôn anh Nguyễn Đức T.

2. Về con chung:

Giao cháu Nguyễn Phương T, sinh ngày 16/7/2016 cho chị Nguyễn Thị Thu H trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cho đến khi cháu đủ 18 tuổi hoặc khi có quyết định thay đổi khác. Ghi nhận sự tự nguyện của anh T trợ cấp nuôi con chung 2.000.000đ (hai triệu đồng) một tháng kể từ tháng 9/2017 đến khi cháu T đủ 18 tuổi hoặc đến khi có quyết định thay đổi khác.

Anh Nguyễn Đức T có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung theo quy định của pháp luật, không ai đ- ợc cản trở.

3. Về tài sản chung vợ chồng: Ghi nhận sự tự nguyện của chị H và anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí:

Chị Nguyễn Thị Thu H phải chịu 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm chị H đã nộp là 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số AA/2010/0009968 ngày 5 tháng 7 năm 2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hoài Đức - TP Hà Nội. Chị H đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm. Anh Nguyễn Đức T phải chịu 300.000đ án phí cấp dưỡng nuôi con sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị Thu H và anh Nguyễn Đức T có quyền kháng cáo trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Thi hành án huyện Hoài Đức
- VKSND huyện Hoài Đức;
- Phòng GĐKT- TAND TP Hà Nội;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu HS.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

(Đã ký)

Nguyễn Thị Kim Anh